

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Số: /2014/BCTN

---

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2014*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013  
CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH**

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Thành là Công ty TNHH Công nghệ Việt Thành, được thành lập vào năm 2002. Công ty đã đạt được nhiều thành quả trong quá trình kinh doanh dịch vụ truyền hình cáp. Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tại hai thị trường chính là TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển, Công ty đã chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần vào tháng 4 năm 2013.

Ngày 3/6/2013, UBCK Nhà Nước đã có văn bản số 2212/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty CP Công Nghệ Việt Thành là công ty CP đại chúng

Ngày 6/12/2013, Công ty đã được cấp mã chứng khoán VTT theo nội dung giấy chứng nhận số 27/2013/GCNCP-VSD của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)

#### a. Thông tin chung:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH
- Tên tiếng Anh: VIET THANH TECHNOLOGY CORPORATION.
- Tên giao dịch viết tắt: VITA CORP.
- Địa chỉ giao dịch: Tầng trệt tòa nhà Indochina, số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 39110022
- Fax: (08) 39117225
- E-mail: info@cablenet.vn
- Website: [www.cablenet.vn](http://www.cablenet.vn)
- Vốn điều lệ: **42.000.000.000 đồng.**
- Mã cổ phiếu: VTT
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động viễn thông có dây, dịch vụ truyền hình cáp và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### b. Quá trình phát triển kinh doanh:

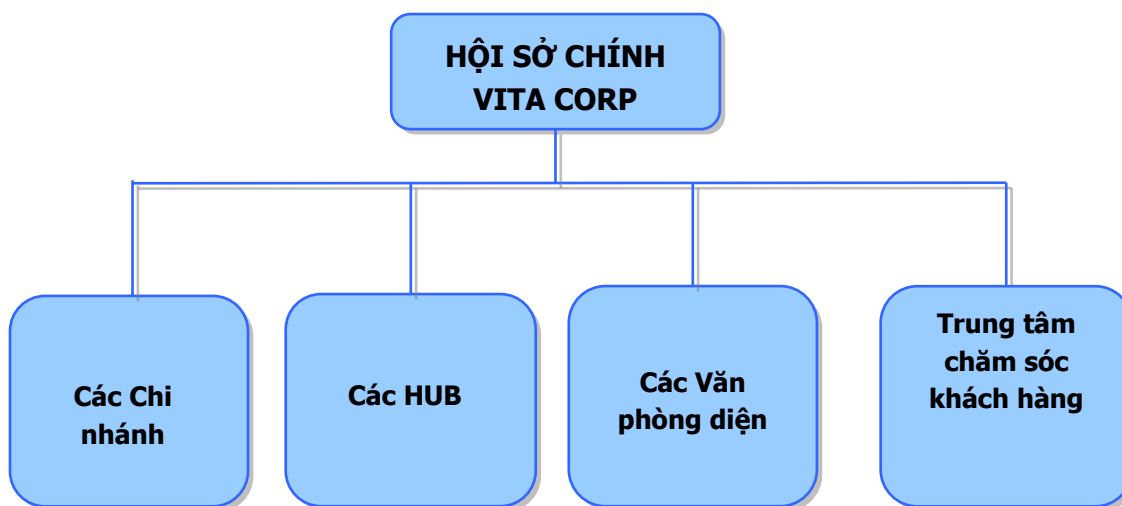
Thời gian	Chi tiết hoạt động
Năm 2002	Thành lập Công ty TNHH Công Nghệ Việt Thành
Năm 2004	Ký hợp đồng hợp tác với HTV tại địa bàn TP.HCM

Năm 2007	Ký hợp đồng hợp tác với HTV tại địa bàn Đồng Nai
Năm 2009	Triển khai dịch vụ cable internet trên mạng cáp TP.HCM
Năm 2011	Triển khai dịch vụ cable internet trên mạng cáp Đồng Nai
Năm 2012	Đạt cột mốc 250,000 thuê bao
Năm 2013	Trở thành Công ty đại chúng, đón nhận nhà đầu tư VTV cab
Năm 2014	Đạt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên 65 tỷ đồng

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty và cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty được thể hiện như hình dưới đây:

### Sơ đồ cơ cấu tổ chức



#### **Các Chi nhánh:**

- ✓ Tại 1269 Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai.
- ✓ Tại 35, Khu phố 4 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

#### **Các HUB:**

Hệ thống hạ tầng mạng truyền dẫn hiện có 06 HUB đặt tại các địa chỉ sau:

- ✓ Tầng trệt tòa nhà Indochina số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM;
- ✓ Lầu 5, nhà số 1 bà Triệu, P.12 Quận 5;
- ✓ 60 đường 817A Tạ Quang Bửu, P.5, Quận 8;
- ✓ 35 Hoàng Quốc Việt, P. Phú Thuận, Quận 7;
- ✓ F2/29T Liên ấp 62, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.HCM;

- ✓ Đài Phát Thanh Truyền Hình Đồng Nai;

#### ***Các Văn phòng đại diện:***

- ✓ Tầng trệt tòa nhà Indochina số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q1;
- ✓ 504 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- ✓ 382 Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8, TP. HCM.
- ✓ F2/29T Liên ấp 62, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.
- ✓ 255-257 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. HCM.

#### ***Trung tâm chăm sóc khách hàng:***

- ✓ Tại tầng trệt tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q1, TPHCM

### **Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý**

#### ***Đại hội đồng cổ đông***

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ***Hội đồng quản trị***

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty có 06 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

#### ***Ban kiểm soát***

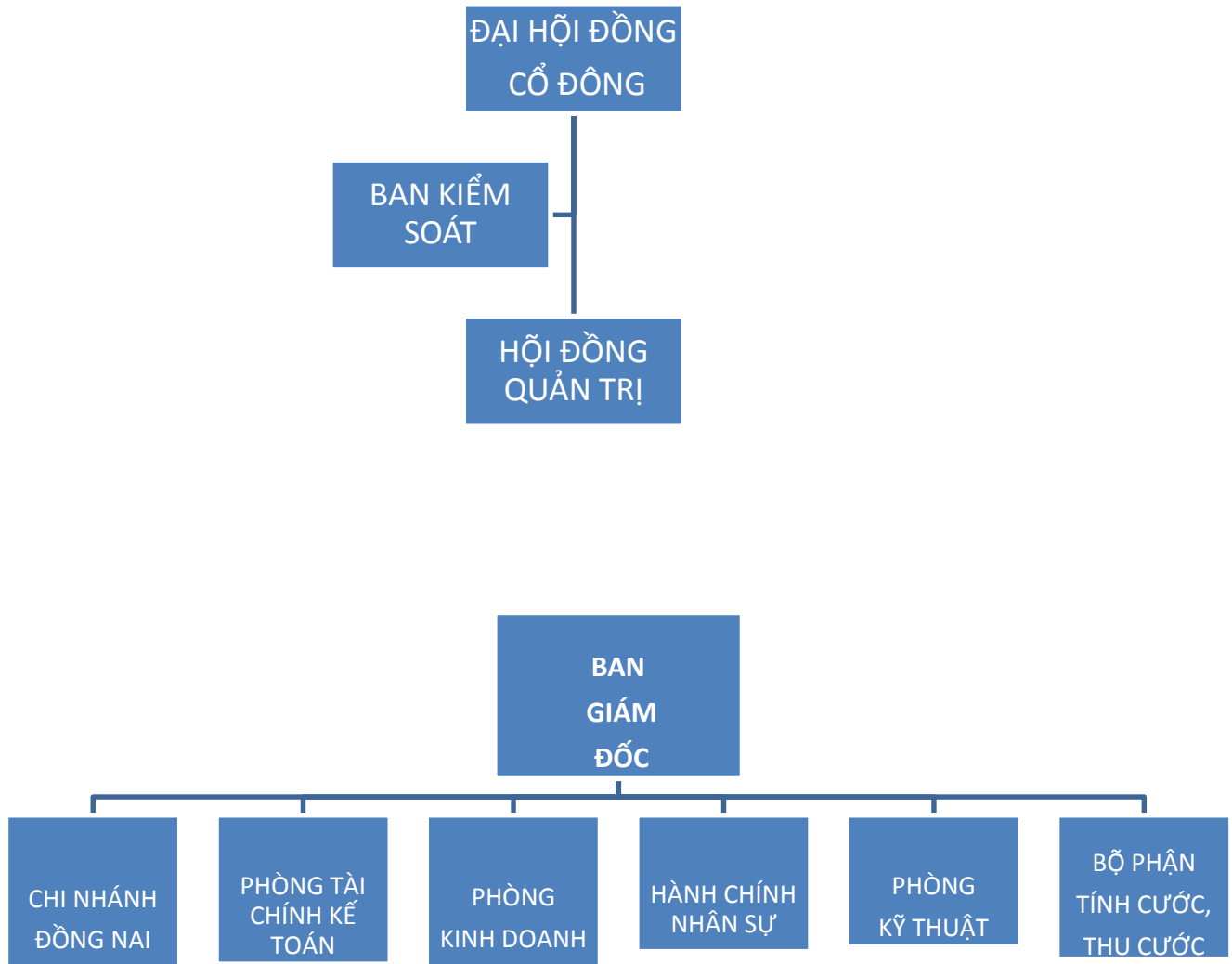
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý báo cáo tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ***Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi Hội đồng

quản trị có quy định khác. Giúp việc cho Giám đốc có các Phó Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc.

### Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Dưới đây là một số chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và 2013.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tăng/giảm	Năm 2013	Năm 2012
Tổng tài sản	+ 23.25 %	131.074	106.342
Doanh thu thuần	+ 30.28 %	206.001	158.115
Lợi nhuận trước thuế	+ 42.42 %	88.822	62.366
Lợi nhuận sau thuế	+ 43.10 %	66.616	46.549

#### 4. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức lợi tức hợp lý.

Trước thời điểm 24/4/2013, Công ty hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn. Sau khi trở thành công ty cổ phần, mức chi trả cổ tức hàng năm sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Ghi chú
1. Ông Hoàng Ngọc Huấn	Chủ Tịch HĐQT	1973	TGD VTV Cab
2. Ông Phạm Công Tú	Thành viên HĐQT	1956	
3. Bà Phạm Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	1965	
4. Ông Nguyễn Văn Ninh	Thành viên HĐQT	1965	P.TGD VTV cab
5. Ông Phạm Tiến Hiệp	Thành viên HĐQT	1973	Giám Đốc Công ty
6. Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	1978	GĐ. Marketing VTV Cab

## **Tóm tắt lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:**

### **Ông Hoàng Ngọc Huấn- Chủ Tịch HĐQT**

- Năm sinh : 1973
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
- Quá trình công tác:
  - √ 06/1998-09/2000: Công ty TNHH Đông Dương
  - √ 10/2000-06/2001: Cty TNHH IC Việt Nam
  - √ 07/2001-12/2003: Công ty TNHH Dược phẩm Á Đông
  - √ 05/2004-08/2013: Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

### **Ông Phạm Công Tú - Thành Viên HĐQT**

- Năm sinh : 1956
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - √ 1982-1990: nhà máy điện tử Tesla, Cộng Hòa Séc.
  - √ 1990-hiện nay: chủ tịch Công ty Pama spol sr.o, Cộng Hòa Séc
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

### **Bà Phạm Thị Kim Chung – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 1965
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1990-1995: Công ty TNHH thực phẩm Việt Tiến (Hà Nội)
  - ✓ 1996-nay: Giám Đốc Công ty TNHH Quốc Minh (Hà Nội)
  - ✓ 2002: đồng sáng lập Công ty TNHH Công Nghệ Việt Thành
  - ✓ 2002 - 2013: đảm nhiệm chức vụ chủ tịch Công ty
  - ✓ Từ ngày 17/3/2014: Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.

### **Ông Nguyễn Văn Ninh- Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 1968
- Trình độ chuyên môn: Đại Học
- Quá trình công tác:
  - √ 1992 đến 3/1998: Công tác tại Đài PTTH tỉnh Ninh Bình- Trưởng phòng quản lý cơ sở
  - √ 1998 đến 2004: Công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam
  - √ 2004 đến nay: Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

**Ông Phạm Tiến Hiệp - Thành Viên HĐQT, Giám Đốc Công ty**

- Năm sinh : 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA).
- Quá trình công tác:
  - √ Từ năm 1996-2000: Công ty TNHH Quốc Minh (Hà Nội)
  - √ Từ năm 2001-2002: VPĐD Công ty Pama Spol sr.o (Cộng Hòa Séc) tại Việt Nam.
  - √ Năm 2002: đồng sáng lập Công ty TNHH Công Nghệ Việt Thành.
  - √ Từ năm 2003-2005: Phó Giám Đốc Công ty .
  - √ Từ năm 2006 tới nay đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám Đốc Công ty.

**Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương- Thành Viên HĐQT**

- Năm sinh : 1976
- Trình độ chuyên môn: Đại Học
- Quá trình công tác:
  - √ 1998-2001: Công ty Đầu tư – Thương mại và Dịch vụ Thắng Lợi
  - √ 2001 đến nay: Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.

**2. Ban kiểm soát**

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát gồm có:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Nghề nghiệp
1. Ông Phạm Xuân Dương	Trưởng ban	1976	Kế toán -TC



2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	1976	Kiểm toán
3. Bà Trần Như Quỳnh	Thành viên	1981	Luật sư

### 3. Ban giám đốc

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty hiện tại gồm có:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Nghề nghiệp
1. Ông Phạm Tiến Hiệp	Giám đốc	1973	Quản trị kinh doanh
2. Ông Phạm Huy Hoàng	Phó Giám đốc	1981	Kỹ sư viễn thông
3. Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Giám đốc	1984	Kỹ sư viễn thông

### 4. Kế toán trưởng

Bà Lê Hồng Chi

### 5. Chính sách đối với người lao động

#### a. Số người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2013 là 235 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>235</b>	<b>100%</b>
Đại học	35	15%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	146	62%
Lao động phổ thông	54	23%
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>	<b>235</b>	<b>100%</b>
Cán bộ quản lý	20	8%
Nhân viên gián tiếp	75	31%
Nhân viên trực tiếp	140	59%

## **b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp Công ty trả lương theo sản phẩm. Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao năng suất lao động, Công ty xem xét và tăng lương cho cán bộ, nhân viên theo vị trí công việc và mức độ hoàn thành công việc.

Mức thu nhập của các bộ phận, nhân viên được nâng cao đáng kể từ chế độ khen thưởng, bao gồm các hình thức: lương tháng 13, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng năm.

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo quy định của pháp luật. Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty năm 2013 là: 7,12 triệu đồng/người/tháng, tăng 3 % so với năm 2012.

## **6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **a. Cổ phần**

Tổng số cổ phần của Công ty: 4.200.000 CP mệnh giá 10.000 đồng, trong đó:

Cổ phần phổ thông: 4.200.000 CP

Cổ phần ưu đãi: *(không có)*

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: *(không có)*

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.200.000 CP

Cổ phiếu quỹ: *(không có)*

### **b. Cơ cấu cổ đông Công ty**

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 20/2/2014 (theo văn bản số 58/2014-VTT/VSD-ĐK) của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chột danh sách cổ đông thực hiện quyền bỏ phiếu tại đại hội thường niên như sau:

STT	Nội dung	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân

<b>A</b>	<b>Vốn cổ phần</b>	4.200.000	100%	116	1	115
1.	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0	0
2.	Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.169.000	99,26%	4	1	3
3	Khác	31.000	0,74%	111	0	111
<b>B</b>	<b>Phân theo quốc tịch</b>					
1	Cổ đông trong nước	3.108.000	86.5%	114	1	113
2	Cổ đông nước ngoài	1.092.000	13.5%	0	1	1
<b>C</b>	<b>Phân theo đối tượng sở hữu</b>					
1	Cổ đông sở hữu nhà nước	2.142.000	51%	1	1	0
2	Cổ đông sở hữu tư nhân	2.058.000	49%	114	0	114

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Năm 2013 tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi)

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	(+/-)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu thuần	+ 30 %	98%	206 tỷ	158 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	+ 42 %	100%	88,8 tỷ	62,4 tỷ

*(Ghi chú: số liệu 2013 gộp cả 2 thời kỳ từ 1/1 đến 30/4 và từ 1/5 đến 31/12)*

Trong đó kết quả kinh doanh từ 1/5/2013 tới 31/12/2013 (Công ty CP) như sau:

CHỈ TIÊU	Từ 1/5/2013 đến 31/12/2013
----------	----------------------------

<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>142,554,150,299</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>62,293,456,835</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	15,573,364,209
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>46,720,092,626</b>

## **2. Những điểm nổi bật trong hoạt động kinh doanh**

Cuối năm 2013, đã đưa thêm một số kênh VTV cab vào phục vụ khách hàng thuê bao tại địa bàn TP.HCM. Qua đó khắc phục phần nào sự giảm sút thuê bao khi tăng mức phí dịch vụ. Địa bàn Đồng Nai vẫn duy trì ổn định số lượng thuê bao mặc dù cũng thực hiện tăng phí.

Về hồ sơ xin cấp phép thiết lập mạng viễn thông cố định của Công ty: căn cứ văn bản gia hạn ngày 25/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ gia hạn hoạt động cho các doanh nghiệp đã triển khai mạng cáp trước thời điểm ban hành quyết định 20/QĐ/TTg cho tới khi có nghị định mới và Thông tư hướng dẫn thực hiện

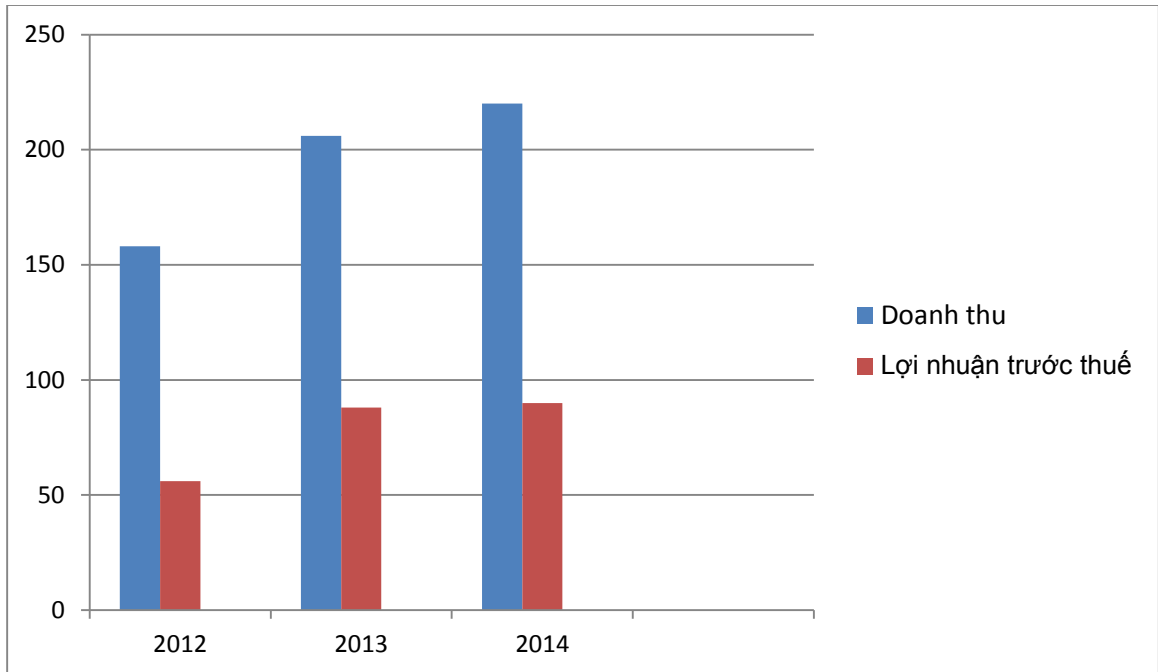
Dự án sáp nhập thêm mạng cáp khác đã thông qua chủ trương từ đại hội bất thường tháng 9/2013: hiện vẫn chưa thực hiện được vì chưa có đối tác phù hợp  
Về việc mua lại dự án HDTV: chưa thực hiện được vì chưa đạt được thỏa thuận với HTV-TMS

Về chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài phù hợp: đã thực hiện và triển khai gửi UBCKNN phê duyệt kế hoạch, sẽ thông qua tại Đại hội cổ đông lần này

Năm 2013, báo cáo tài chính của Công ty tách riêng thành 02 thời kỳ riêng biệt

- Từ ngày 1/1/2013 tới 30/4/2013: Công ty TNHH Công Nghệ Việt Thành
  - Từ ngày 1/5/2013 tới 31/12/2013: Công ty CP Công Nghệ Việt Thành
- Phần lợi nhuận sau thuế của thời kỳ TNHH đã thực hiện phân chia cho các cổ đông cũ. Việc chia cổ tức của thời kỳ sau sẽ do Đại hội cổ đông thông qua.

## **3. Kế hoạch kinh doanh năm 2014**



Mục tiêu định hướng kinh doanh cho năm 2014:

- Duy trì ổn định các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong tình hình thị trường cạnh tranh với sự xuất hiện của các doanh nghiệp viễn thông khác tham gia vào lĩnh vực truyền hình trả tiền
- Cải tạo mạng cáp, nâng cao chất lượng dịch vụ. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng
- Triển khai gói kênh số cho địa bàn Đồng Nai, cung cấp tới khách hàng thuê bao gói dịch vụ cao cấp HDTV để tăng doanh thu và giữ khách hàng lâu dài
- Phối hợp chặt chẽ và liên tục với VTV cab triển khai các chương trình giữ thuê bao truyền thống
- Thu nhập của người lao động tăng 5-10% so với năm 2013
- Cố gắng chi trả phần đầu ngang bằng với năm 2013
- Triển khai đầu tư mở rộng mạng cáp, mở rộng phạm vi kinh doanh phù hợp với chiến lược của HĐQT đề ra

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Năm 2013 là năm có những khó khăn nhất định tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty, mặc dù vậy tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT giao như sau:

- Đạt 98% kế hoạch về doanh thu và 100% kế hoạch về lợi nhuận
- Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước với tổng số thuế đã nộp 42 tỷ đồng
- Tăng tiền lương bình quân cho người lao động

Mặc dù vậy, tại địa bàn TP.HCM năm 2013 còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Số thuê bao rời mạng còn nhiều do việc tăng phí, hạn chế về chất lượng nội dung gói kênh và chất lượng công tác chăm sóc khách hàng
- Nguồn nhân lực còn thiếu hụt ở cấp quản lý, điều hành, chưa ổn định vững vàng, chưa có nhân sự thay thế bổ sung cho các vị trí còn thiếu
- Hiệu quả một số mặt hoạt động như công tác thu cước, công tác CSKH chưa cao

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty**

Hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ của Công ty và định hướng của HĐQT. Hoàn thành kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ phát triển theo các định hướng sau đây:

- Tiếp tục phát triển để trở thành nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, cáp internet hàng đầu trên thị trường truyền hình trả tiền tại miền Nam Việt Nam.
- Trên cơ sở hợp tác liên kết với công ty viễn thông phù hợp, sử dụng mạng cáp quang rộng khắp để nâng số lượng node quang đạt chuẩn HFC 500, đảm bảo mạng cáp đủ năng lực cung cấp dịch vụ truyền hình cáp và các dịch vụ phụ trội trên mạng truyền hình cáp như truyền hình độ nét cao HDTV, cable internet, Voice over IP...
- Mở rộng phạm vi hợp tác với nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước, hội tụ những thế mạnh của nhà đầu tư nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty
- Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động theo hướng sáp nhập các mạng cáp nhỏ ở địa bàn lân cận, nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường truyền hình trả tiền.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự điều hành theo yêu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh phù hợp với đặc thù của thị trường truyền hình trả tiền.
- Rà soát, chỉnh sửa, ban hành các quy chế, quy định và quy trình làm việc theo lẽ lối chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới để có thể nâng cao chất lượng và tối ưu việc khai thác dịch vụ internet trên mạng truyền hình cáp. Công nghệ trên nền tảng DOCSIS truyền thống sẽ được tiếp tục khai thác cùng với những công nghệ mới thích hợp với điều kiện, chất lượng mạng truyền hình cáp tại Việt Nam như EoC (Ethernet over Cable). Công ty sẽ Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, đặc biệt các nhà cung cấp dịch vụ còn trẻ nhưng có hạ tầng viễn thông phân phối rộng khắp để có thể tận

dụng được tài nguyên và khai thác tối đa dịch vụ trên mạng lưới thuê bao sẵn có của Công ty.

## **V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Hoạt động của BKS.**

Năm qua BKS thực hiện chức năng của mình thông qua các hoạt động sau đây:

- Kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các Phòng ban và Chi nhánh trực thuộc Công ty.

-BKS đã thẩm định và xác nhận số liệu của Báo cáo tài chính Công ty cổ phần kỳ kế toán từ 01/05/2013 đến 31/12/2013.

### **2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý.**

-Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tiến hành đúng thủ tục, trình tự, quy định của Pháp luật, quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.

-Ban Giám đốc bám sát để triển khai theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để thực hiện các chỉ tiêu năm 2013. Các quyết định của Ban Giám đốc ban hành theo đúng thẩm quyền.

### **3. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Việt Thành (BCTC) kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013.**

#### **3.1 Các căn cứ dữ liệu để thẩm định:**

+ BCTC kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013 do Ban Giám đốc lập theo các mẫu biểu do Bộ Tài chính ban hành, bao gồm:

-Bảng cân đối kế toán;

-Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

-Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

-Các thuyết minh đính kèm.

+Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013 do Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) thực hiện.

+Một số tài liệu liên quan khác.

3.2 Xác nhận BCTC kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013 và các chỉ tiêu hoạt động chính năm 2013 của Công ty.

BKS xác nhận BCTC kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013 của Công ty được lập theo đúng các quy định và phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Pháp luật về Kế toán, thể hiện đúng tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với kết quả kiểm toán của AISC.

**4. Phối hợp công việc giữa BKS, HĐQT và Ban Giám đốc:**

-BKS giữ mối quan hệ thường xuyên với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc.

-Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định.

-Trong năm qua BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

**5. Phương hướng, kế hoạch công tác của BKS năm 2014**

5.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành Công ty.

-Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban điều hành.

-Tham mưu tư vấn cho HĐQT, Ban Giám đốc trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản phù hợp với quy định của Pháp luật nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành.

5.2. Ban hành các quy định nội bộ, xây dựng các quy trình hoạt động kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty và hoàn thiện quy chế hoạt động của BKS.

5.3. Trợ giúp BGD công ty hoàn thiện hệ thống quản trị công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

5.4. Định kỳ kiểm tra sổ sách, chứng từ Kế toán và các tài liệu khác của Công ty hoặc kiểm tra bất thường theo quyết định của người có thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.

5.5. Thẩm định Báo cáo tài chính năm, hàng quý của Công ty. Báo cáo ĐHCĐ về kết quả thẩm định BCTC, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác Kế toán, thống kê và lập BCTC.

5.6. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành.

5.7. Tham gia các lớp đào tạo, hội nghị, hội thảo để nâng cao trình độ chuyên môn.

5.8. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ Công ty, của Pháp luật và theo đề nghị của HĐQT, Ban Giám đốc.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH THỜI KỲ TỪ 1/5/2013 TỚI 31/12/2013**





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
**Auditing & Informatic Services Company Limited**

**Office:** 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh  
**Tel:** (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281  
**Email:** info@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 011407/AISC-DN2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH, được lập ngày 25/02/2014, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

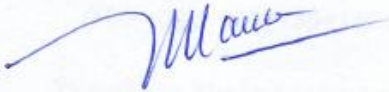
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT THÀNH tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Công ty Cổ phần Công Nghệ Việt Thành được chuyển đổi từ Công ty TNHH Công Nghệ Việt Thành theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0302807495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24 tháng 04 năm 2013.

*TP. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2014*

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**PHẠM THỊ THANH MAI**

Số GCNĐKHNKT: 1044-2013-05-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐANG NGỌC TÚ**

Số GCNĐKHNKT: 0213-2013-05-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/05/2013</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>86.237.003.708</b>	<b>22.663.510.789</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>44.320.077.195</b>	<b>11.847.929.426</b>
1. Tiền	111		14.934.077.195	10.617.929.426
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.386.000.000	1.230.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>39.005.064.323</b>	<b>7.484.055.083</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	<b>V.02</b>	34.998.373.503	2.520.087.708
2. Trả trước cho người bán	132	<b>V.03</b>	2.988.754.423	4.568.436.938
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	<b>V.04</b>	3.459.329.655	2.836.923.695
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	<b>V.05</b>	(2.441.393.258)	(2.441.393.258)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>1.918.211.555</b>	<b>2.822.416.315</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.918.211.555	2.822.416.315
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>993.650.635</b>	<b>509.109.965</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	<b>V.07</b>	741.886.635	385.595.965
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		251.764.000	123.514.000

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/05/2013
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>44.837.132.920</b>	<b>84.585.126.383</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44.561.417.444</b>	<b>84.323.997.112</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	40.166.109.132	46.803.459.278
- Nguyên giá	222		168.694.322.736	165.428.792.155
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(128.528.213.604)	(118.625.332.877)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	-	32.389.368.539
- Nguyên giá	228		92.000.000	32.460.924.107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(92.000.000)	(71.555.568)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	4.395.308.312	5.131.169.295
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>275.715.476</b>	<b>261.129.271</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	131.895.476	63.729.271
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263	V.11	143.820.000	197.400.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>131.074.136.628</b>	<b>107.248.637.172</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/05/2013</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>42.821.244.928</b>	<b>33.186.003.522</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.077.963.646</b>	<b>33.186.003.522</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	22.679.620.512	13.928.996.712
3. Người mua trả tiền trước	313		45.705.000	24.200.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	8.473.215.393	8.555.228.730
5. Phải trả người lao động	315		2.388.705.405	743.919.533
6. Chi phí phải trả	316	V.14	475.087.426	4.782.535.722
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	2.581.891.254	2.479.616.757
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.433.738.656	2.671.506.068
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.743.281.282</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		3.743.281.282	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/05/2013
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>88.252.891.700</b>	<b>74.062.633.650</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>88.252.891.700</b>	<b>74.062.633.650</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		46.252.891.700	32.062.633.650
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>131.074.136.628</b>	<b>107.248.637.172</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/05/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập



Kế toán trưởng



Tp. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2014



Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	142.554.150.299
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		384.909.119
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.18	142.169.241.180
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.19	1.136.062.813
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (20 = 10 - 11)	<b>20</b>		<b>141.033.178.367</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.20	199.432.588
7. Chi phí tài chính	22		-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	62.705.627.695
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	8.581.013.470
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b> (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	<b>30</b>		<b>69.945.969.790</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.23	29.708.932.442
12. Chi phí khác	32	VI.24	37.361.445.397
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(7.652.512.955)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>62.293.456.835</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	15.573.364.209
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> (60 = 50 - 51 - 52)	<b>60</b>		<b>46.720.092.626</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>11.124</b>

Người lập



NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Kế toán trưởng



LÊ HỒNG CHI

Tp. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2014



Giám đốc

PHẠM TIẾN HIỆP

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		62.293.456.835
2. Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02		11.693.446.400
- các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		7.385.531.755
- Chi phí Lãi vay	06		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.372.434.990
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(31.649.259.240)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		904.204.760
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		11.831.288.723
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(241.681.699)
- Tiền Lãi vay đã trả	13		-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(17.769.411.526)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		53.580.000
- Tiền Chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(638.809.239)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>43.862.346.769</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(9.407.538.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		29.708.932.442
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		199.432.588
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>20.500.826.338</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày 01/05/2013 đến ngày 31/12/2013
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31.891.025.338)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(31.891.025.338)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>32.472.147.769</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.847.929.426
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>44.320.077.195</b>

Tp. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ NGUYỆT



LÊ HỒNG CHI



Giám đốc

PHẠM TIẾN HIỆP